TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhòng,

2. Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị M, địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do (đã được triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các tờ khai tại Tòa án, nguyên đơn (bà Lương Thị M) trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 30 tháng 10 năm 2012. Ông bà chung sống hòa thuận với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm đến nhau nên cuộc sống thiếu hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Q. Bà và ông Q không có con chung; về tài sản và nợ chung ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn (ông Nguyễn Văn Q) vắng mặt, trong các lời khai tại Tòa án, ông Q trình bày: Bà Lương Thị M khai về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân là đúng.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do bà M có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, ông đã khuyên bảo nhưng bà M không thay đổi. Nay bà M xin ly hôn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận ông và bà M không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của những người làm chứng và tài liệu xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn giữa ông Q và bà M đã thực sự trầm trọng, ông bà sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, không quan tâm đến nhau.

Tại phiên tòa, bà M giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn trình tự và thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, các Điều 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lương Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn Q; ông bà không có con chung; về tài sản và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không phải giải quyết; bà M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lương Thị M và ông Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, ông Q hay nghi ngờ bà M có quan hệ với người đàn ông khác khiến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm, bất đồng. Mặc dù ông Q không đồng ý ly hôn nhưng ông thừa nhận ông và bà M sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay không quan tâm đến nhau, nên có đủ căn cứ kết luận mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ

nên cần chấp nhận và xử cho bà M được ly hôn ông Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Ông bà không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lương Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lương Thị M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; bà M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002965 ngày 01 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng; như vậy, bà M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga